

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KNH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**  
**BỘ MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG**  
**CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**HỌC PHẦN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG**  
**CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

|                             |                                                                                                                        |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên học phần (tiếng Việt):  | Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam                                                                         |
| Tên học phần (tiếng Anh):   | Revolutionary way of the Communist Party of Vietnam                                                                    |
| Mã môn học:                 | HP04                                                                                                                   |
| Khoa/Bộ môn phụ trách:      | Khoa Lý luận chính trị                                                                                                 |
| Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Trần Thị My<br>Email: tranthimyuneti@gmail.com                                                                    |
| GV tham gia giảng dạy:      | ThS-GVC. Nguyễn Thị Thu Hà, ThS. Đào Thanh Bình, ThS. Phạm Thị Thùy Dương, ThS. Nguyễn Thị Luyến, ThS. Nguyễn Thị Minh |
| Số tín chỉ:                 | 3 (33, 24, 90)                                                                                                         |
| Số tiết Lý thuyết:          | 33                                                                                                                     |
| Số tiết TH/TL:              | 24                                                                                                                     |
| Số tiết Tự học:             | 90                                                                                                                     |
| Tính chất của học phần:     | Bắt buộc                                                                                                               |
| Học phần học trước:         | Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1, 2, Tư tưởng Hồ Chí Minh                                            |
| Học phần tiên quyết :       | Không                                                                                                                  |
| Các yêu cầu của học phần:   | - Sinh viên phải có tài liệu học tập<br>- Phải có giáo trình chuẩn quốc gia                                            |

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau môn học Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1, 2 và Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: lịch sử ra đời của Đảng; quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối của Đảng; kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của Đảng. Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

#### ***Kiến thức***

Cung cấp những tri thức có tính hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 cho đến nay. Từ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại,...).

#### ***Kỹ năng***

Sinh viên được rèn luyện kỹ năng tư duy khoa học, tư duy logic và biện chứng về lịch sử Đảng. Sinh viên có kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, chủ động học tập môn học và kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm. Sinh viên có khả năng vận dụng, nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

#### ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

Nâng cao nhận thức tư tưởng, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng; giúp sinh viên có hướng phấn đấu trở thành người công dân, người Đảng viên gương mẫu, ra sức cống hiến cho đất nước. Sinh viên có tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời. Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước.

### 4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

| <b>Mã CDR</b> | <b>Mô tả CDR học phần (mục tiêu cụ thể)</b><br><i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>                                                                           | <b>CDR của CTĐT</b> |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>G1</b>     | <b>Về kiến thức</b>                                                                                                                                                             |                     |
| <i>G1.1.1</i> | Nêu được những bối cảnh lịch sử thời đại Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến thế kỷ XXI và yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ                                 | 1.1.1               |
| <i>G1.1.2</i> | Hiểu được đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối thời kỳ đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 đến nay) | 1.1.2               |
| <i>G1.2.1</i> | Hiểu được vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.                                                                     | 1.1.1               |
| <b>G2</b>     | <b>Về kỹ năng</b>                                                                                                                                                               |                     |
| <i>G2.1.1</i> | Khả năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo                                                                                                                                | 2.2.1               |
| <i>G2.2.1</i> | Có khả năng vận dụng, liên hệ kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội...theo đường lối của Đảng                                           | 2.2.2               |
| <i>G2.2.2</i> | Có khả năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến đường lối cách mạng của Đảng                                                                      | 2.2.2               |
| <b>G3</b>     | <b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>                                                                                                                                           |                     |

|        |                                                                                                                                                                                           |       |
|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| G3.1.1 | Hiểu rõ được quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào lãnh đạo cách mạng Việt Nam, liên hệ với bản thân trong giai đoạn hiện nay.      | 3.1.1 |
| G3.1.2 | Có tinh thần yêu nước, có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn, ham tìm hiểu và học tập suốt đời Có ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn | 3.1.2 |
| G3.2.1 | Có phẩm chất đạo đức tốt, có niềm tin và trung thành với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.                                                              | 3.2.1 |
| G3.2.2 | Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.                                                                                                           | 3.1.1 |
| G3.2.3 | Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước                                             | 3.2.3 |

## 5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

| Tuần thứ | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số tiết LT | Số tiết TH/TL | Tài liệu học tập, tham khảo |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|-----------------------------|
| 1        | <p><b>Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</b></p> <p><b><i>I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</i></b></p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p><b><i>II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học</i></b></p> <p>1. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>2. Ý nghĩa</p> <p><b>Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</b></p> <p><b><i>1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam</i></b></p> <p>1.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>1.1.2. Hoàn cảnh trong nước</p> | 3          |               | 1,2,3,4,5,6                 |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |   |             |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------|
| 2 | <p><b>1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</b></p> <p>1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p><b>Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)</b></p> <p><b>2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</b></p> <p>2.1.1. Trong những năm 1930-1935</p>               | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 3 | <p>2.1.2. Trong những năm 1936 - 1939</p> <p><b>2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</b></p> <p>2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền</p>                                                                                                                                                         | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 4 | <p><b>Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)</b></p> <p><b>3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1946)</b></p> <p>3.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)</p> <p>3.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (196-1954)</p> | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 5 | <p><b>3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc(1954-1975)</b></p> <p>3.2.1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964</p> <p>3.2.2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975</p>                                                                                                                                                                                                                         | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 6 | <p><b>Thảo luận Chương 1, 2, 3</b></p> <p><b>Bài tập Chương 1, 2, 3; Kiểm tra</b></p> <p>1. Sự lãnh đạo của Đảng với phong trào cách mạng 1930-1945.</p> <p>2. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và kinh nghiệm lịch sử cuộc Cách mạng Tháng Tám?</p> <p>3. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, III của Đảng.</p> <p>4. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của kháng chiến chống Mỹ.</p>        |   | 6 | 1,2,3,4,5,6 |
| 7 | <p><b>Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá</b></p> <p><b>4.1. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới</b></p> <p>4.1.1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa</p>                                                                                                                                                                                                                                                      | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------|
|    | <p>4.1.2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa</p> <p><b>4.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới</b></p> <p>4.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa</p> <p>4.2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>4.2.3. Định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới</p> <p>4.2.4. Kết quả và nguyên nhân</p>                                                                                                                                                                                                                                   |   |   |             |
| 8  | <p><b>Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b></p> <p><b>5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường</b></p> <p>5.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế trước đổi mới</p> <p>5.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới</p> <p><b>5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta</b></p> <p>5.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản</p> <p>5.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</p> <p>5.2.3. Kết quả và nguyên nhân</p> | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 9  | <p><b>Thảo luận Chương 4, 5</b></p> <p><b>Bài tập Chương 4, 5, Kiểm tra</b></p> <p>1. Chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Đảng.</p> <p>2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI,VII.</p> <p>3. Những vấn đề về công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>4. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mục tiêu, nội dung và thành tựu.</p>                                                                                                                                                                                                                                |   | 6 | 1,2,3,4,5,6 |
| 10 | <p><b>Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị</b></p> <p><b>6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945- 1985)</b></p> <p>6.1.1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954)</p> <p>6.1.2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954-1975)</p> <p>6.1.3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975-1985)</p> <p><b>6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</b></p>                                                                                                                     | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |   |             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|-------------|
|    | 6.2.1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị<br>6.2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới<br>6.2.3. Đánh giá sự thực hiện đường lối                                                                                                                                              |   |   |             |
| 11 | <b>Chương 7. Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội</b><br><b>7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hoá</b><br>7.1.1. Thời kỳ trước đổi mới<br>7.1.2. Trong thời kỳ đổi mới                                                                      | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 12 | <b>Thảo luận Chương 6, 7</b><br><b>Bài tập Chương 6, 7</b><br>1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị của Đảng từ 1975 đến nay.<br>2. Nội dung của chính sách phát triển văn hoá xã hội của Đảng.<br>3. Văn hóa Việt Nam truyền thống và hiện đại                                                                         |   | 6 | 1,2,3,4,5,6 |
| 13 | <b>7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</b><br>7.2.1. Thời kỳ trước đổi mới<br>7.2.2. Trong thời kỳ đổi mới<br><b>Chương 8. Đường lối đối ngoại</b><br><b>8.1. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986</b><br>8.1.1. Hoàn cảnh lịch sử<br>8.1.2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 14 | <b>8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới</b><br>8.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối<br>8.2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế                                                                                                                                   | 3 |   | 1,2,3,4,5,6 |
| 15 | <b>Thảo luận Chương 7, 8</b><br><b>Bài tập Chương 7, 8; Kiểm tra</b><br>1. Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng.<br>2. Tư duy đổi mới đối ngoại của Đại hội VI.<br>3. Đường lối đối ngoại của Đảng ta từ 1975 đến nay.<br>4. Tổng kết môn học.                                                                 |   | 6 | 1,2,3,4,5,6 |

## 6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

(Lưu ý: Khi đánh giá mức độ đóng góp từng “nội dung giảng dạy” tới các tiêu chuẩn (Gx.x.x) sẽ ảnh hưởng tới việc phân bổ thời lượng giảng dạy của từng phần nội dung giảng dạy và mức độ ưu tiên kiểm tra đánh giá nội dung đó).

| Chương | Nội dung giảng dạy                                                                                                     | Chuẩn đầu ra học phần |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|--------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|        |                                                                                                                        | G1.1.1                | G1.1.2 | G1.2.1 | G2.1.1 | G2.2.1 | G2.2.2 | G3.1.1 | G3.1.2 | G3.2.1 | G3.2.2 | G3.2.3 |
| Mở đầu | <b>Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</b> |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu                                                                                    | 3                     | 2      |        |        | 3      | 2      | 3      | 3      | 2      |        | 3      |
|        | II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học                                                         | 3                     | 2      |        |        | 3      | 2      | 2      | 2      | 2      |        | 3      |
| 1      | <b>Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng</b>                        |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam                                                                   | 3                     | 3      |        |        | 3      | 2      | 3      | 2      | 2      |        | 3      |
|        | 1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng                                                 | 3                     | 3      |        |        | 2      | 2      | 2      | 2      | 3      |        | 2      |
| 2      | <b>Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)</b>                                                   |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939                                                                     | 3                     | 3      |        |        | 3      | 3      | 2      | 2      | 3      |        | 3      |
|        | 2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945                                                                     | 3                     | 2      |        |        | 3      | 3      | 2      | 2      | 3      |        | 2      |
| 3      | <b>Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)</b>                        |                       |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|        | 3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực                                                  | 2                     | 3      |        |        | 3      | 3      | 2      | 2      | 3      |        | 2      |

|   |                                                                                             |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|   | dân Pháp xâm lược (1945-1946)                                                               |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | 3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tô quốc(1954-1975)                | 3 | 2 |   |   | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |   | 2 |
|   | Kiểm tra                                                                                    | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| 4 | <b>Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá</b>                                                  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | 4.1. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới                                                  | 3 | 2 |   |   | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 |   | 3 |
|   | 4.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới                                          | 3 | 2 |   |   | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |   | 3 |
| 5 | <b>Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</b>      |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | 5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường                                      | 3 | 2 |   |   | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 |   | 3 |
|   | 5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta   | 3 | 3 |   |   | 3 | 2 | 3 | 2 | 2 |   | 2 |
|   | Kiểm tra                                                                                    | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 | 3 | 2 | 3 |
| 6 | <b>Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị</b>                                      |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | 6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945- 1985)               | 3 | 2 |   |   | 3 | 3 | 2 | 2 | 3 |   | 3 |
|   | 6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới                                  | 3 | 2 |   |   | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |   | 3 |
| 7 | <b>Chương 7. Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội</b> |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |



|   |                                                                                 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|   | 7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hoá | 3 | 2 |   |   | 3 | 2 | 2 | 2 | 3 |   | 2 |
|   | 7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội             | 3 | 2 |   |   | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 |   | 2 |
| 8 | <b>Chương 8. Đường lối đối ngoại</b>                                            |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | 8.1. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986                               | 3 | 2 |   |   | 3 | 2 | 2 | 2 | 3 |   | 2 |
|   | 8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới                      | 2 | 3 |   |   | 3 | 2 | 3 | 2 | 3 |   | 3 |
|   | Kiểm tra                                                                        | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | 3 | 3 | 2 | 2 | 2 | 3 |

## 7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

| TT | Điểm thành phần         | Quy định<br>(Theo QĐ Số:<br>686/QĐ-<br>ĐHKTCTCN)                                                                                                          | Chuẩn đầu ra học phần |        |        |        |        |        |        |        |        |        |        |
|----|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
|    |                         |                                                                                                                                                           | G1.1.1                | G1.1.2 | G1.2.1 | G2.1.1 | G2.2.1 | G2.2.2 | G3.1.1 | G3.1.2 | G3.2.1 | G3.2.2 | G3.2.3 |
| 1  | Điểm quá trình<br>(40%) | 1. Kiểm tra thường xuyên<br>+ Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp</i><br>+ Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i><br>+ Hệ số: 1 | x                     | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      |
|    |                         | 2. Kiểm tra định kỳ<br>+ Hình thức: <i>Tự luận</i><br>+ Thời điểm: <i>Tuần 6</i><br>+ Hệ số: 2                                                            | x                     | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      | x      |

|   |                                  |                                                                                                                 |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|   |                                  | 4. Kiểm tra định kỳ lần 2<br>+ Hình thức: <i>Nộp bài tiểu luận</i><br>+ Thời điểm: <i>Tuần 9</i><br>+ Hệ số: 2  | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
|   |                                  | 4. Kiểm tra định kỳ lần 2<br>+ Hình thức: <i>Nộp bài tiểu luận</i><br>+ Thời điểm: <i>Tuần 15</i><br>+ Hệ số: 2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
|   |                                  | 5. Kiểm tra chuyên cần<br>+ Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i><br>+ Hệ số: 3      | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần (60%) | + Hình thức: <i>Tự luận</i><br>+ Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i><br>+ Tính chất: <i>Bắt buộc</i>         | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

## 8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận, tiểu luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

- Giảng viên sẽ thông qua tấm gương Hồ Chí Minh khơi gợi lòng yêu nước, ý chí và khát khao học tập, cống hiến cho sinh viên. Giúp sinh viên vận dụng đúng tri thức đã học vào cuộc sống.

- Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp mô phỏng; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu; Phương pháp trải nghiệm thực tế.

- Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.
- Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

## **9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN**

### **9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý
- Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- Tham dự các tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tìm đọc tài liệu, thuyết trình khi được yêu cầu
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

### **9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

## **10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

### **10.1. Tài liệu học tập:**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hà Nội 2008.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2018.

### **10.2. Tài liệu tham khảo:**

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 1-59)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1997-2000.

4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình các môn khoa học Mác- Lênin, *Tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2008.

5. Ngô Đăng Tri, *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2016)*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội 2016.

6. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp, *Tài liệu học tập học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, năm 2019.

## **11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN**

- Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giáo viên thực hiện.
- Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, Ngày .... tháng .... năm 2018

|                       |                       |                       |                        |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| <b>Phòng Đào tạo</b>  | <b>Trưởng khoa</b>    | <b>Trưởng bộ môn</b>  | <b>Người biên soạn</b> |
| (Ký và ghi rõ họ tên) | (Ký và ghi rõ họ tên) | (Ký và ghi rõ họ tên) | (Ký và ghi rõ họ tên)  |
|                       |                       |                       |                        |